ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 227 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 11 tháng 10 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ làm căn cứ để các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh lập kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

Cấp ủy, chính quyền các cấp phải xác định công tác bố trí ổn định dân cư là mục tiêu, đồng thời là giải pháp quan trọng để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ chủ quyền, an ninh, quốc phòng, môi trường sinh thái, tài nguyên thiên nhiên bền vững.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp để bố trí ổn định dân cư, nhất là các vấn đề về cơ sở hạ tầng thiết yếu, an sinh xã hội, phát triển sản xuất, để người dân đến nơi ở mới có điều kiện sống ổn định lâu dài; hướng tới hình thành các điểm dân cư đạt chuẩn theo tiêu chí nông thôn mới, an toàn với thiên tai, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân; phù hợp với phong tục, tập quán văn hóa của từng dân tộc.

Tập trung huy động, lồng ghép tối đa các nguồn lực để thực hiện đạt các mục tiêu ổn định dân cư đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện bố trí ổn định dân cư tại các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, di cư tự do, khu rừng đặc dụng, nhằm ổn định và nâng cao đời sống của người dân, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai; giải quyết việc làm, tăng thu

nhập, hỗ trợ người dân tiếp cận thuận lợi các dịch vụ xã hội cơ bản, góp phần giảm nghèo, bảo vệ môi trường và củng cố quốc phòng, an ninh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2021-2025 (thực hiện năm 2025): thực hiện bố trí ổn định dân cư 146 hộ, bao gồm: 145 hộ vùng thiên tai, 01 hộ vùng đặc biệt khó khăn *(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).*

b) Giai đoạn 2026-2030: thực hiện bố trí ổn định dân cư 776 hộ, bao gồm: 547 hộ vùng thiên tai, 13 hộ vùng đặc biệt khó khăn, 86 hộ vùng biên giới, 130 hộ cư trú trong khu rừng đặc dụng *(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).*

III. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Quy hoạch, xây dựng dự án bố trí ổn định dân cư

Rà soát nội dung bố trí ổn định dân cư bảo đảm phù hợp với các quy hoạch các cấp theo quy định của pháp luật về quy hoạch, đất đai, xây dựng và các quy hoạch có liên quan, đáp ứng yêu cầu về đất ở, đất sản xuất, nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt, các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với phong tục, tập quán của người dân từng vùng, từng địa phương và phát triển bền vững.

Lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện các dự án đầu tư bố trí ổn định dân cư tập trung, bố trí xen ghép, bố trí ổn định tại chỗ,… theo quy định hiện hành; có kế hoạch cụ thể để thực hiện hoàn thành các dự án, sớm đưa vào sử dụng, ổn định dân cư lâu dài theo thứ tự ưu tiên: nơi có nguy cơ cao về thiên tai; vùng đặc biệt khó khăn; dân cư trú trong khu rừng đặc dụng; dân di cư tự do.

2. Cơ chế, chính sách

Căn cứ quy định của pháp luật về đất đai và các quy định có liên quan, các địa phương có biện pháp bố trí đất ở, đất sản xuất cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án bố trí ổn định dân cư tập trung, hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu đối với vùng bố trí ổn định dân cư tập trung theo dự án được duyệt; hỗ trợ địa bàn nơi bố trí dân cư xen ghép và ổn định dân cư tại chỗ các điều kiện cần thiết để ổn định cuộc sống và sản xuất.

Rà soát, nghiên cứu tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện các nội dung, giải pháp của Chương trình bố trí ổn định dân cư phù hợp tình hình thực tế, đáp ứng yêu cầu thực hiện mục tiêu đề ra.

3. Phát triển sản xuất

Hỗ trợ vùng dự án bố trí ổn định dân cư phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, tổ hợp tác, ngành nghề nông thôn, sản phẩm OCOP,..; xây dựng các mô hình, dự án phát triển sản xuất, vùng nguyên liệu, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, chế biến, bảo quản, thông tin thị trường, xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm,… gắn với lợi thế của các địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển các làng du lịch văn hóa cộng đồng, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Đào tạo nghề và việc làm

Hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm bền vững cho người lao động thuộc hộ gia đình được bố trí ổn định dân cư, đặc biệt với những hộ không bảo đảm quỹ đất sản xuất nông nghiệp để ổn định đời sống; ưu tiên nội dung đào tạo việc làm phù hợp với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, trú trọng lĩnh vực phát triển nông nghiệp công nghệ cao, cơ giới hóa đồng bộ, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

5. Tuyên truyền vận động, nâng cao năng lực quản lý, thực hiện Chương trình

Tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia cùng chính quyền các cấp thực hiện bố trí ổn định dân cư theo quy hoạch, kế hoạch; không di cư tự do đến các địa bàn trong và ngoài tỉnh, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và giữ vững chủ quyền biên giới; thông tin rộng rãi chính sách hỗ trợ cho các hộ dân thuộc đối tượng của Chương trình bố trí ổn định dân cư.

Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình cho cán bộ, công chức, người làm công tác bố trí dân cư ở các cấp.

IV. KINH PHÍ VÀ NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Kinh phí thực hiện Chương trình ổn định dân cư được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và quy định của pháp luật về đầu tư công; nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các kế hoạch, dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Là đầu mối chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình bố trí dân cư đảm bảo hiệu quả; hướng dẫn UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Chương trình; hàng năm xây dựng kinh phí thường xuyên thực hiện các nội dung nhiệm vụ Chương trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Rà soát, tổng hợp các dự án đầu tư bố trí ổn định dân cư do các cơ quan, đơn vị đề xuất tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình trung hạn và hằng năm gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ để thực hiện các nội dung, giải pháp của Chương trình; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Chương trình; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát thực hiện các dự án; tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hằng năm và giai đoạn.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương, tổng hợp các dự án đầu tư bố trí ổn định dân cư vào kế hoạch đầu tư công trình cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

3. Sở Tài chính

Hằng năm căn cứ khả năng cân đối ngân sách, trên cơ sở đề xuất của các cơ quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thường xuyên để thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; hướng dẫn thực hiện quyết toán kinh phí theo quy định

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với UBND các huyện, thành phố thực hiện rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất và các thủ tục đất đai có liên quan để thực hiện các dự án bố trí ổn định dân cư đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm đối với các hộ gia đình được bố trí ổn định dân cư để Nhân dân ổn định sản xuất và đời sống.

6. Ban Dân tộc tỉnh

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình, trong đó có lồng ghép nguồn vốn và các nội dung thực hiện theo Dự án 2 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

7. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện bố trí dân cư trên địa bàn các xã gần khu vực biên giới.

Phối hợp với các địa phương và các đơn vị thực hiện dự án kiểm tra, xác định diện tích khu vực có bom mìn và vật cản trên địa bàn các xã gần khu vực biên giới trong quá trình triển khai thực hiện các dự án.

8. Công an tỉnh

Chỉ đạo Công an các cấp thực hiện công tác quản lý dân cư sau khi các hộ gia đình được bố trí định cư tại nơi ở mới; thực hiện các thủ tục hành chính về cư trú, làm thẻ Căn cước,... theo quy định của Luật Cư trú, Luật Căn cước, các nghị định và thông tư hướng dẫn hiện hành.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Căn cứ tình hình thực tế chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình bố trí dân cư hằng năm và giai đoạn, bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương, kết hợp lồng ghép nguồn vốn của các chương trình, dự án và nguồn vốn hợp pháp khác trên địa bàn để triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình tại địa phương.

Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong phạm vi quản lý và các hộ gia đình được bố trí ổn định dân cư tổ chức phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, ổn định đời sống.

Thực hiện rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất và các thủ tục đất đai có liên quan để thực hiện các dự án bố trí ổn định dân cư đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các dự án bố trí ổn định dân cư theo thẩm quyền; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình theo yêu cầu của các cấp.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ tình hình thực tế triển khai thực hiện các nội dung đảm bảo kịp thời, phù hợp, thiết thực, hiệu quả và đúng quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để xem xét, chỉ đạo xử lý kịp thời./.

Nơi nhận:
- Bộ NN&PTNT;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN, các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(PVĐ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh